| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH XUYÊN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 60 /2022/HS - ST
Ngày 09 - 06 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tấn Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Quỳnh Liên.

2. Ông Nguyễn Quang Thái.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Giang Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST – HS, ngày 11 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn S, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1996; tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: 02 tiền án

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2017/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Đặng Văn S 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép ma túy (phạm tội ngày 28 tháng 8 năm 2017).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đặng Văn S 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (phạm tội ngày 22 tháng 6 năm 2017).

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên: tổng hợp 03 năm tù của Bản án số 424/2017/Hs - ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa với hình phạt 08 tháng tù của Bản án số 02/2018/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc buộc Đặng Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 03 năm 08 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28 tháng 8 năm 2017; S chấp hành xong hình phạt tù ngày 28 tháng 7 năm 2020 (Chưa được xóa tích).

-Tiền sự: Không

-Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2013/HS -ST ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đặng Văn S 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân (thời gian thử thách 01 năm 08 tháng), chấp hành xong thời gian thử thách ngày 29 tháng 11 năm 2014, chấp hành xong án phí ngày 14 tháng 5 năm 2013 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 12 tháng 3 năm 2022 và hiện đang bị tạm giam trong vụ án "Mua dâm người dưới 18 tuổi" do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên khởi tố, "có mặt".

*-Bị hại:*

+ Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

+ Anh Vũ Đức H, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, "vắng mặt".

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

+ Anh Ngô Văn M, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; (là mẹ bị cáo S), "có mặt".

## NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2020, Đặng Văn S làm công nhân tại Công ty CDL ở khu công nghiệp Bình Xuyên, thuộc địa phận thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình làm việc tại công ty S có quen biết anh Hoàng Tuấn A và anh Vũ Đức H. Do đã nghỉ việc tại Công ty, không có tiền tiêu nên S nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Tuấn A và anh H để lấy tiền chi tiêu. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 06 tháng 12 năm 2021, Đặng Văn S gọi điện rủ anh Tuấn A lên Tổ dân phố Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc uống rượu, anh Tuấn A đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88H1- 324.23 đến quán ăn đồ nướng Tuyên Phượng ở thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên để uống rượu với S và bạn của S là anh Đỗ Xuân H, sinh năm 2005, cùng địa chỉ với S. Cả ba ngồi uống rượu được 30 phút; do có ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của anh Tuấn A từ trước nên S nói dối anh Tuấn A: *"Cho anh mượn xe mô tô anh ra đón bạn, tý anh về",* Tuấn A đồng ý giao xe mô tô cho S. Nhận được xe S điều khiển đến nhà anh Nguyễn Văn T để cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 88H1- 324.23 của anh Tuấn A và vay của anh T số tiền 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*). S nói dối với anh T là xe của S, S quên không mang theo giấy tờ xe, cần tiền tiêu nên anh T đã đồng ý cho S vay số tiền 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*). S cầm và đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Với phương thức, thủ đoạn như đối với anh Hoàng Tuấn A; khoảng 19 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại phòng trọ của anh Vũ Văn H ở Tổ dân phố Đê Hến, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; S hỏi mượn xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 22B2- 398.86 của anh Vũ Văn H nói dối là mượn đi có việc; sau khi mượn được xe, S đi thẳng đến cửa hàng mua bán trao đổi xe máy cũ của anh Ngô Văn M, ở Tổ dân phố Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và vay của anh M số tiền 10.000.000đồng *(Mười triệu đồng)* và để lại xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 22B2- 398.86 cho anh M làm tin. Anh M hỏi về nguồn gốc xe thì S nói dối là xe của S, S quên không mang theo giấy tờ xe nên anh M đã đồng ý cho S vay số tiền 10.000.000đồng, *(Mười triệu đồng)*, việc vay mượn tiền và để lại xe mô tô giữa hai bên chỉ bằng miệng; sau khi nhận được tiền thì S đã chi tiêu cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi cho S mượn xe, anh Hoàng Tuấn A và anh Vũ Đức H không thấy S đem trả xe, liên lạc với S không được nên ngày 10 tháng 12 năm 2021 các anh đã đến Công an huyện Bình Xuyên trình báo sự việc.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 22B2- 398.86 do anh Ngô Văn M tự nguyện giao nộp; tạm giữ 01 mô tô biển kiểm soát: 88H1- 324.23 tại phòng trọ của anh Nguyễn Xuân L đang thuê trọ ở nhà anh Ngô Xuân Đ, sinh năm 1984, địa chỉ tổ dân phố M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc do anh T gửi, để nhờ ở đó, để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên định giá đối với xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 88H1- 324.23 và xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 22B2- 398.86 mà S đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 182/KL – HĐĐGTA, ngày 30 tháng 12 năm 2021, kết luận xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-324.23 là 10.500.000đồng, *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)* Tại bản kết luận về định giá tài sản số 171/KL – HĐĐGTA, ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết luận xe mô tô biển kiểm soát: 22B2-398.86 là 30.000.000đồng, *(Ba mươi triệu đồng)*.

Quá trình điều tra bị cáo đã tác động nhờ mẹ đẻ là bà Trần Thị T trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*; tác động để bà Trần Thị T trả cho anh Ngô Văn M số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Đặng Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSBX, ngày 10 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Đặng Văn S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Đặng Văn S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Văn S từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày: Bà là mẹ của bị cáo S; sự việc bị cáo lừa đảo chiếm đoạt 02 xe mô tô của anh Hoàng Tuấn A và Vũ Đức H gia đình bà không biết; sau khi sự việc xảy ra, bà đã được bị cáo nhắn để trả lại cho những người bị cáo đã vay và cầm cố xe để vay tiền; trong đó

trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng);* trả cho anh Ngô Văn M số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* là số tiền bà bỏ ra để khắc phục hậu quả thay bị cáo; nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Bị hại là anh Hoàng Tuấn A, anh Vũ Đức H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T, anh Ngô Văn M vắng mặt tại phiên tòa; xong trong giai đoạn điều tra đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Trong hai ngày 06 tháng 12 và ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại Tổ dân phố Trại Cúp và Tổ dân phố My Kỳ, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88H1-324.23 trị giá 10.500.000đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng)* của anh Hoàng Tuấn A và xe mô tô Yamaha, Exciter, biển kiểm soát: 22B2-398.86 trị giá 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng)* của anh Vũ Đức H đem đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại cho anh Tuấn A và anh H; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 40.500.000 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng*)

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có

trong hồ sơ vụ án. Hành vi gian dối chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-324.23 trị giá 10.500.000đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng)* của anh Hoàng Tuấn A và xe mô tô biển kiểm soát: 22B2-398.86 trị giá 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng)* của anh Vũ Đức H đem đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại, sau đó đã bỏ trốn khỏi địa phương đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm..."*

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã tác động gia đình để mẹ bị cáo là bà Trần Thị T đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho những người mà bị cáo vay tiền để cầm cố xe; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tuy nhiên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là liên tiếp trong hai ngày bị cáo lừa đảo chiếm đoạt hai chiếc xe mô tô đều trên 2.000.000 đồng, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên"; bị cáo đã bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, 01 lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân tuy đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu ăn năn hối cải; bị cáo bị đưa ra xét xử trong vụ án này xong cũng đồng thời là bị can trong vụ án "Mua dâm người dưới 18 tuổi" đã bị khởi tố và bị bắt tạm giam theo Lệnh truy nã của Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên; do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị trước Hội đồng xét xử mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản gì, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88H1-324.23 của anh Hoàng Tuấn A mang tên chủ xe là bà Nguyễn Thị D (là mẹ của anh Tuấn A) và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, biển kiểm soát: 22B2-398.86 của anh Vũ Đức H. Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cùng giấy tờ xe cho anh Tuấn A và anh H; nhận lại tài sản anh Tuấn A và anh H không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.2] Đối với Anh Nguyễn Văn T và anh Ngô Văn M là người cho bị cáo S vay tiền, sau đó nhận cầm cố 02 chiếc xe của bị cáo, khi cho vay tiền và nhận cầm cố, do bị cáo nói dối anh T và anh M là xe của bị cáo, anh T, anh M không biết; sau khi vụ án bị phát hiện anh M đã giao nộp chiếc xe mô tô Yamaha, Exciter, biển kiểm soát: 22B2-398.86; cơ quan điều tra đã thu hồi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88H1-324.23 để trả lại cho các bị hại nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên không đề cập xử lý đối với anh T, anh M là phù hợp; anh T và anh M cũng đã được nhận đủ số tiền khắc phục hậu quả do bà Trần Thị T là mẹ đẻ của S trả lại cho anh và không yêu cầu, đề nghị gì khác. Bà T cũng không yêu cầu S phải trả bà số tiền đã bỏ ra bồi thường giúp S, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.3]. Trong vụ án này còn có anh Ngô Xuân L, sinh năm 1997, ở Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là người cho Nguyễn Văn T gửi xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-324.23 tại phòng trọ của mình, sau đó cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô trên tại phòng trọ của anh L, khi cho gửi xe, anh L cũng không biết chiếc xe này do Đặng Văn S lừa đảo mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh L là có căn cứ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Tấn Tám**